

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho
ngân sách các địa phương để thực hiện chính sách tinh giản biên chế
theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy
định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh
về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND
tỉnh về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số
154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 190-QĐ/BTCTU ngày 06/02/2026 của Trưởng Ban Tổ
chức Tỉnh uỷ về việc phê duyệt danh sách nghỉ công tác hưởng chính sách, chế độ
theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 892/STC-NS ngày 11/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách số tiền 463.161.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng) từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương và các chế độ chính sách theo tiền lương năm 2026 (tại mục 13 Phần II Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh) bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các địa phương để thực hiện chế độ cho các đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ như đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 892/STC-NS ngày 11/02/2026.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XII và các cơ quan liên quan thực hiện giải ngân nguồn kinh phí kịp thời, đúng quy định.

2. Các địa phương có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định để chi trả kinh phí thực hiện chính sách kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng và chế độ; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành; thực hiện nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định đối với số kinh phí được cấp nhưng hết nhiệm vụ chi (nếu có).

3. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực XII, các địa phương có tên tại Điều 1 theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác, sự tuân thủ quy định pháp luật của các thông tin, số liệu, đối tượng hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ, nội dung thẩm định, thanh toán, quyết toán, kiểm soát chi đối với khoản kinh phí được cấp; quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo quy trình, quy định, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các địa phương có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₂, TH₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định

Phụ lục:

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ NGHỈ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026 của UBND tỉnh)

DVT: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP	Trong đó			Ghi chú
			Kinh phí sử dụng từ nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm theo quy định	Kinh phí sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương cấp xã	Kinh phí ngân sách cấp tỉnh bổ sung	
	TỔNG CỘNG	463.161	0	0	463.161	
I	Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	90.821			90.821	
1	UBND xã Việt Xuyên	90.821			90.821	
II	Quyết định số 190-QĐ/BTCTU ngày 06/02/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy) phê duyệt	372.340			372.340	
1	UBND xã Kỳ Hoa	103.147			103.147	
2	UBND xã Kỳ Xuân	189.259			189.259	
3	UBND xã Cẩm Trung	79.934			79.934	